

Số: 314/TBHH-TCTBĐATHHMB

Hải phòng, ngày 02 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật vùng nước trước bến số 1, 2 và 3, 4 cảng Cửa Lò

NAN-10-2018

Vùng biển : Nghệ An

Tên luồng : Cửa Lò

Căn cứ văn bản số 251/CNT ngày 30/10/2018 của Công ty cổ phần cảng Nghệ Tĩnh về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải vùng nước trước bến số 1, 2, 3, 4 cảng Cửa Lò – Nghệ An; Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc thông báo về thông số kỹ thuật vùng nước trước bến số 1, 2 và 3, 4 cảng Cửa Lò (độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ") như sau:

1. Vùng nước trước bến số 1, 2:

Trong phạm vi vùng nước trước bến số 1, 2 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A	18°49'45.9"	105°42'12.8"	18°49'42.3"	105°42'19.5"
B	18°49'47.7"	105°42'12.8"	18°49'44.1"	105°42'19.5"
C	18°49'47.5"	105°42'24.9"	18°49'43.9"	105°42'31.6"
D	18°49'45.7"	105°42'24.9"	18°49'42.1"	105°42'31.6"

độ sâu đạt: -8,0m (âm tám mét).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -4,1m, nằm về phía thượng lưu vùng nước tại điểm A, khu vực rộng nhất lấn vào vùng nước khoảng 30m.

2. Vùng nước trước bến số 3, 4:

Trong phạm vi vùng nước trước bến số 3, 4 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
E	18°49'46.6"	105°42'25.5"	18°49'43.0"	105°42'32.3"
F	18°49'48.1"	105°42'24.6"	18°49'44.5"	105°42'31.3"
G	18°49'54.9"	105°42'36.9"	18°49'51.3"	105°42'43.6"
H	18°49'53.3"	105°42'37.9"	18°49'49.8"	105°42'44.6"

độ sâu đạt: -8,8m (âm tám mét tám).

Lưu ý: - Dài cạn có độ sâu nhỏ nhất -8,3m, từ điểm E về phía hạ lưu khoảng 65m, khu vực rộng nhất lấn vào vùng nước khoảng 5m.

- Dài cạn có độ sâu nhỏ nhất -7,9m, tại điểm H, khu vực rộng nhất lấn vào vùng nước khoảng 20m.

Ghi chú: Hải đồ ảnh hưởng: VN50014, VN4N0014;

Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <http://www.vms-north.vn>

Nơi nhận:

- Bộ GTVT;
- Vụ ATGT - Bộ GTVT;
- Bộ tư lệnh Hải quân;
- Cục Hàng hải Việt Nam (kèm theo bình đồ);
- Báo Giao thông;
- Cục Đường thủy nội địa;
- Cục Cảnh sát biển;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:
 - + Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí VIETSOVPETRO (VSP);
 - + Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC);
 - + Công ty Cổ phần Vận tải khí Quốc tế (GAS SHIPPING);
- Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam;
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Hiệp hội Cảng biển Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải Nghệ An (kèm theo bình đồ);
- Cảng Nghệ Tĩnh (5b);
- Công ty Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để thông báo trên đài duyên hải);
- Phòng cảnh sát giao thông đường thủy - công an Nghệ An
- Đại lý hàng hải Hải Phòng (VOSA Hải Phòng);
- Đại lý hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn);
- Công ty Vận tải biển Việt Nam (VOSCO);
- Công ty Vận tải biển III (VINASHIP);
- Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO);
- Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC);
- Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC);
- Công ty Cổ phần hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE);
- Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế (INLACO SAIGON);
- Công ty Vận tải biển Sài Gòn;
- Công ty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (VITRANSCHART);
- Công ty Vận tải và thuê tàu VIETFRACH (Hải Phòng);
- Công ty Vận tải thủy Bắc;
- Công ty Cổ phần đại lý vận tải SAFI (Hải Phòng);
- Công ty Cổ phần công nghiệp tàu thủy Hoàng Linh;
- Công ty Vận tải xăng dầu VITACO;
- Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc:
 - + Công ty Hoa Tiêu khu vực VI (kèm theo bình đồ);
 - + BĐATHH Bắc Trung Bộ;
 - + Xí nghiệp Khảo sát BĐATHH miền Bắc;
 - + Phòng BĐATHH, KTKH, HTQT;
 - + Lưu: VP.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Dương Ngọc Đức